

Số: /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Chi - Phòng VTTBYT – SĐT: 0379.338.838.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 15h ngày 29 tháng 01 năm 2026 đến trước 15h ngày 11 tháng 02 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11/02/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận (phụ lục 01, 02).

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm các tài liệu sau:

- Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại phụ lục 03.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu tại phụ lục 03.1 (Số phiếu tiếp nhận, số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu; Phân loại TBYT; Hồ sơ công bố tiêu chuẩn loại A, B; Mã kê khai giá). Công ty có thể gửi tài liệu sau thời hạn nhận báo giá trong vòng 5 ngày làm việc.

- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc giấy chứng nhận lưu hành (MA) các nước cho các nhóm danh mục tại phụ lục 01, 02 (nếu có).

- Catalogue của nhà sản xuất và kèm theo bản dịch sang tiếng việt của hàng hoá (đính kèm file trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>)

hoặc <https://chaogiattbyt.moh.gov.vn> hoặc vtyt.bvninhthuan@gmail.com hoặc gửi trực tiếp).

- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu có danh mục tương tự tại các Bệnh viện công lập bằng hình thức đấu thầu rộng rãi gần nhất (nếu có).

- Đối với danh mục hóa chất dùng cho xét nghiệm đông máu tại *Phụ lục 02*: đề nghị Công ty báo giá đã bao gồm chi phí đặt máy xét nghiệm.

3. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư – Phòng VTTBYT, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 03 ngày, kể từ ngày Bệnh viện đặt hàng.

5. Dự kiến thanh toán tiền hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ khi nghiệm thu hàng hoá.

6. Các thông tin khác:

- Số lượng báo giá: 02 bản.

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Hạn dùng của hàng hoá: đề nghị Quý Công ty cung cấp hạn dùng tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn; muasamcong.mpi.gov.vn; chaogiattbyt.moh.gov.vn.

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Chi - Phòng VTTBYT – SĐT: 0379.338.838, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.**

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT₄

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH

(Đính kèm Thư yêu cầu số: /TYC-BVNT ngày /01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận)

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
I.	Phần 1: Túi đựng dụng cụ tiệt trùng			
1	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 75mm x (≥200m), chất liệu: PET+PP hoặc tương đương	Cuộn	70
2	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 100mm x (≥200m), chất liệu: PET+PP hoặc tương đương	Cuộn	75
3	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 150mm x (≥200m), chất liệu: PET+PP hoặc tương đương	Cuộn	250
4	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 200mm x (≥200m), chất liệu: PET+PP hoặc tương đương	Cuộn	400
5	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 250mm x 65mm x (≥100m), chất liệu: PET+PP hoặc tương đương	Cuộn	185
6	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 400mm x (≥200m), chất liệu: PET+PP hoặc tương đương	Cuộn	80
7	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 100mm x (≥100m), nhựa plastic PET/PE hoặc OPA/PE hoặc tương đương. Dùng cho lò hấp Plasma	Cuộn	5
8	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 150mm x (≥100m), nhựa plastic PET/PE hoặc OPA/PE hoặc tương đương. Dùng cho lò hấp Plasma	Cuộn	120
9	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 200mm x (≥100m), nhựa plastic PET/PE hoặc OPA/PE hoặc tương đương. Dùng cho lò hấp Plasma	Cuộn	60
10	Túi đựng dụng cụ để tiệt trùng	Kích thước: 350mm x (≥100m), nhựa plastic PET/PE hoặc OPA/PE. Dùng cho lò hấp Plasma	Cuộn	10
11	Chỉ thị hóa học	Chỉ thị hóa học sử dụng để giám sát quá trình tiệt khuẩn: thời gian, nhiệt độ và hơi nước Kích thước: ≥(5.1cm x 1.9cm) Hộp/≥500 miếng	Hộp	175
12	Chỉ thị nhiệt	Dạng gói gồm một tờ chỉ thị hoá học nhạy cảm với hơi nước bên trong, không chứa chì. - Giúp xác định chất lượng lò hấp có đạt hay không - Dùng cho lò hấp tiệt trùng bằng hơi nước	Gói	700

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
13	Chỉ thị sinh học	Kiểm soát quá trình tiết khuẩn hơi nước kiểu trọng lực ở nhiệt độ 121°C và hút chân không ở 132°C. Cấu tạo: Một dải bào tử <i>Geobacillus stearothermophilus</i> Ống thủy tinh kín với môi trường sinh trưởng Vạch chỉ thị tiếp xúc trên nhãn sẽ chuyển từ màu hồng sang màu nâu / đen sau tiết khuẩn.	Ống	700
14	Chỉ thị hoá học	Chỉ thị hoá học dùng cho máy STERRAD 100S Kích thước: $\geq (1,9\text{cm} \times 5,1\text{cm})$ Hộp ≥ 250 miếng	Hộp	70
15	Chỉ thị sinh học	Chỉ thị sinh học dùng cho máy STERRAD 100S Cho kết quả trong 24 phút khi được ủ Hộp ≥ 30 lọ	Hộp	8
II.	Phần 2: Dung dịch sát khuẩn			
1	Cồn 90 độ	Thành phần: Ethanol $\geq 90\%$	Lít	1.000
2	Cồn tuyệt đối	Thành phần: Ethanol $\geq 99,5\%$	Lít	1.200
3	Dầu mù u	Thành phần: Dầu mù u + mỡ trăn + Vitamin E + Dầu parafin. Lọ $\geq 15\text{ml}$	Lọ	2.000
4	Dung dịch tẩy rửa trang thiết bị y tế	Thành phần: Tổ hợp 5 Enzyme (amylase, protease, lipase, cellulase và mannanase), chất hoạt động bề mặt: $<15\text{g}$ Chai ≥ 1 lít	Chai	1.300
5	Dung dịch rửa quả lọc thận	Thành phần: Hydrogen Peroxide 26,53%, Acetic Acid 7,83%, Peracetic Acid 5.0% Can/ ≥ 5 lít	Can	100
6	Gel bôi trơn	Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylene; Hydroxyl ethyl cellulose; Carbomer; Phenoxylethanol; Ethylhexylglycerin; Sodium hydroxide không chứa muối và formaldehyde. Được sử dụng trong nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo, soi bàng quang. Tuýp $\geq 82\text{g}$	Tuýp	3.000
7	Natri clorid	Thành phần: NaCl	Kg	1.500

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
8	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Thành phần: Chlorhexidine digluconate $\geq 4\%$, Cocamidopropylamine oxide, Alkylpolyglycoside, Glycerin và Methyl glucosides Công dụng: xà phòng khử khuẩn cho vệ sinh tay thường quy và vệ sinh tay ngoại khoa pH = 5.5 Can/ ≥ 5 lít	Can	480
9	Cồn sát khuẩn tay phẫu thuật	Thành phần: Ethanol 70%w/w + Propanol-2-ol 1,74%w/w, Bisabolol (chất bảo vệ da), Glycerin (chất dưỡng ẩm da). Cồn sát khuẩn tay dạng thixotropic gel Chai ≥ 500 ml, có vòi	Chai	2.500
10	Dung dịch sát khuẩn tay thường quy	Thành phần: Ethanol và isopropanol $\geq 75\%$; chlorhexidine Digluconate 0,5% (w/w) Chai ≥ 500 ml có vòi, vòi xịt và mỗi lượt bơm từ 2,5 – 3ml	Chai	3.400
11	Dung dịch xử lý oxi hóa, gỉ sét trên dụng cụ inox	Thành phần: Glycolic acid, Ethoxylated Alcohol Chai ≥ 750 ml	Chai	20
12	Dung dịch xử lý các mảng bám Biofilm trên kim loại	Thành phần: Triethanolamine, Ethoxylated alcohol Chai ≥ 750 ml	Chai	20
13	Dầu bôi trơn dụng cụ phẫu thuật	Thành phần: dầu trắng y tế $\geq 30\%$ và tương thích với tiết khuẩn hơi nước Bôi trơn các khớp nối của dụng cụ, giảm ăn mòn và hình thành rỉ sét. Chai ≥ 200 ml	Chai	50
14	Viên khử trùng	Thành phần: 50% w/w Sodium Dichloroisocyanurate ($\geq 2,5$ g Sodium Dichloroisocyanurate/ viên 5g - tương đương với 1,5g Clorin hoạt tính/ viên 5g)	Viên	60.000
15	Chất tẩy rửa đa enzyme	Thành phần: Protease, lipase, amylase, cellulase, chất hoạt động bề mặt. Áp dụng cho nhiều hệ thống làm sạch tự động Thích hợp cho tất cả các loại dụng cụ phẫu thuật. Can/ ≥ 5 lít	Can	80

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
16	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và dụng cụ không chịu nhiệt Thành phần: acid peracetic ≥ 1000 ppm (được tạo ra từ acetylcaprolactam), không chứa acid acetic Nồng độ acid peracetic sau khi hoạt hóa 2000 ppm Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Tái sử dụng trong vòng 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic. Can/ ≥ 5 lít	Can	200
17	Dung dịch sát khuẩn bề mặt	Thành phần: Hydrogen Peroxide 5% (w/w) + Ion Bạc 0,005% (w/w)	Lít	1.000

**DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM
PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH**

(Đính kèm Thư yêu cầu số: /TYC-BVNT ngày /01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận)

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
I.	Phần 1: Hóa chất dùng cho xét nghiệm đông máu			
1	Hóa chất đo thời gian PT	- Hóa chất để xác định thời gian prothrombin (PT) và định lượng fibrinogen trong huyết tương người. - Hoá chất với độ nhạy ISI trung bình đạt 1,00. Độ tuyến tính với Fibrinogen tối thiểu thuộc 60 - 700 mg/dL. - Dạng bột khô và chất bảo quản, đệm. - Thành phần tối thiểu chứa: yếu tố mô người tái tổ hợp, phospholipid tổng hợp, canxi clorua. - Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) tối thiểu từ 10 ngày ở nhiệt độ 2-8 độ C và tối thiểu từ 10 ngày ở 15 độ C trên máy. Hộp/≥(5x20ml + 5x20ml)	Hộp	65
2	Hóa chất đo thời gian APTT	- Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian APTT đóng gói kèm theo Calcium Chloride. - Dạng lỏng. - Thành phần tối thiểu chứa silica keo, phospholipid tổng hợp, đệm và chất bảo quản. - Thời gian ổn định hóa chất sau khi mở nắp: tối thiểu từ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, tối thiểu từ 5 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy. Hộp/≥(5x9ml + 5x8ml)	Hộp	70
3	Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng Fibrinogen	- Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng Fibrinogen-Clauss. - Dạng bột khô. - Thành phần tối thiểu chứa: thrombin nguồn gốc bò. Độ tuyến tính tối thiểu 35 mg/dL và tối đa 1000 mg/dL. - Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) tối thiểu 7 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, tối thiểu 7 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy. Hộp/≥(10x2ml)	Hộp	30

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
4	Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng D-Dimer	- Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng D-Dimer theo phương pháp miễn dịch độ đục, loại trừ khả năng mắc thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch (VTE). Ngưỡng xét nghiệm tối thiểu từ 500 ng/mL, độ nhạy tối thiểu từ 99.99%, độ đặc hiệu trung bình đạt từ 40%, độ tuyến tính tối thiểu thuộc 215 - 128000ng/ml (chế độ auto rerun) và giá trị tiên lượng âm tính (NPV) đạt 100%. - Hóa chất kèm theo chất đệm (hoặc chất pha loãng) và chất chuẩn. - Dạng lỏng. - Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp): hóa chất Latex tối thiểu từ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, tối thiểu từ 7 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy. Hộp/≥(3x4ml + 3x6ml +2x1ml)	Hộp	25
5	Chất kiểm chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng D-Dimer	- Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho xét nghiệm định lượng D-Dimer, gồm 2 mức nồng độ ngưỡng và nồng độ bất thường. - Dạng lỏng. - Thành phần tối thiểu chứa D-Dimer có nguồn gốc từ fibrin người. - Thời gian ổn định: tối thiểu từ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ , tối thiểu từ 24 giờ nhiệt độ 15 độ trên máy. Hộp/≥(5x1ml + 5x1ml)	Hộp	6
6	Chất kiểm chuẩn mức bình thường	- Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho xét nghiệm đông máu như PT, APTT, TT, Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C, Hepatocomplex ở dải đo bình thường. - Dạng bột khô. - Thành phần tối thiểu chứa huyết tương người. - Thời gian ổn định tối thiểu 24 giờ với xét nghiệm PT, APTT, Fibrinogen, TT hoặc tối thiểu từ 8 tiếng với xét nghiệm Hepatocomplex. Hộp/≥(10x1ml)	Hộp	30
7	Chất kiểm chứng mức bất thường cao	- Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho xét nghiệm đông máu như PT, APTT, Hepatocomplex ở dải đo bất thường cao. - Dạng bột khô. - Thành phần tối thiểu chứa huyết tương người. - Thời gian ổn định: tối thiểu từ 24 giờ với xét nghiệm PT, APTT hoặc thời gian ổn định tối thiểu từ 8 tiếng với xét nghiệm Hepatocomplex. Hộp/≥(10x1ml)	Hộp	30

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
8	Chất chuẩn dùng cho các xét nghiệm	- Hóa chất dùng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm đông máu như PT, Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C. - Dạng đông khô. - Thành phần tối thiểu: chứa huyết tương người. - Thời gian ổn định: tối thiểu từ 24 giờ ở nhiệt độ 2-8 độ C với xét nghiệm PT, APTT, Fibrinogen, TT, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein C và Protein S, tối thiểu từ 8 giờ ở nhiệt độ 2-8 độ C với các xét nghiệm yếu tố Hộp/≥(10x1ml)	Hộp	5
9	Dung dịch dùng để làm sạch	- Dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động. - Thành phần tối thiểu chứa acid chlohydric 100 mmol/L. Hộp/≥ 500ml	Hộp	100
10	Dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm	- Dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động. - Thành phần tối thiểu chứa dung dịch natri hypoclorit. Hộp/≥ 80ml	Hộp	50
11	Hóa chất dùng để pha loãng	- Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn máy trên máy xét nghiệm đông máu. - Dạng lỏng. - Thành phần tối thiểu có chứa natri chloride và natri azide. Hộp/≥100 ml	Hộp	30
12	Cóng phản ứng	- Cóng phản ứng dùng trên hệ thống máy đông máu tự động bằng phương pháp đo quang. - Thành phần: nhựa polystyrene hoặc tương đương Hộp/≥2400 cuvette	Hộp	70
13	Dung dịch dùng để xúc rửa	- Dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động. - Thành phần tối thiểu chứa 2-Methyl-4-isothiazolin-3-one hydrochloride (MIT HCl). Bình/≥ 4000 ml	Bình	250

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
14	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Anti Xa	- Hóa chất dùng để định lượng nồng độ chất ức chế trực tiếp yếu tố Xa bằng phương pháp so màu. - Dạng lỏng. - Thành phần tối thiểu chứa yếu tố Xa có nguồn gốc từ bò, albumin huyết thanh bò. - Thời gian ổn định: tối thiểu từ 1 tháng nhiệt độ 2-8 độ C, tối thiểu từ 7 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy. Hộp/≥(5x3ml + 5x2.5ml)	Hộp	19
15	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng Anti Xa	- Hóa chất dùng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm Anti-Xa ở 3 mức nồng độ. - Dạng bột đông khô. - Thành phần tối thiểu chứa huyết tương người, heparin, đệm. - Thời gian ổn định: tối thiểu từ 2 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, tối thiểu từ 1 ngày nhiệt độ 15-25 độ C trên máy. Hộp/≥(3x1ml + 3x1ml + 3x1ml)	Hộp	2
16	Chất kiểm chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng Anti Xa	- Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho xét nghiệm xác định Heparin trọng lượng phân tử thấp, gồm 2 mức nồng độ (thấp và cao). - Dạng bột đông khô. - Thành phần tối thiểu chứa huyết tương người, heparin trọng lượng phân tử thấp, đệm. - Thời gian ổn định: tối thiểu từ 2 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, tối thiểu từ 1 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy. Hộp/≥(5x1ml + 5x1ml)	Hộp	5

PHỤ LỤC 03
MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng/nước sản xuất	Mã HS	Hạn dùng ($\geq$ tháng)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									
	Tổng cộng									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí dịch vụ liên quan.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 03.1**MẪU ĐÍNH KÈM TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN*****Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận***

Trên cơ sở yêu cầu cung cấp các tài liệu đính kèm báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] cung cấp như sau:

Stt	Stt theo thư yêu cầu chào giá	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Phân loại TBYT	Hồ sơ công bố tiêu chuẩn (Loại A, B)	Số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu (Loại C, D)	Ghi chú
1								
2								
...								

....., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))